

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 18-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải.

Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Hà Văn C, sinh ngày 23/5/1985 tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn V và bà Vi Thị Ch; Tiền sự: Ngày 14/11/2020, bị Công an xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”; Tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Như Xuân. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tr - Sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Lâm Chính, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vi Văn X - Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 09/06/2021, Hà Văn C, sinh năm 1985 ở tại thôn Cộc, xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa rủ anh Vi Văn X, sinh năm 1980, là người cùng thôn đi đến xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để nhận xây

tường rào, anh X đồng ý. Sau đó, anh X điều khiển xe mô tô BKS 36M1 - 022.21 chở Hà Văn C đến nhà ông Nhiệt ở thôn Đồng Phóng, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân để nhận công trình và ở lại đây ăn cơm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Xuân chở C đến nhà anh Lục Văn Bằng ở thôn Đồng Phóng, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; khi đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995, ở thôn Lâm Chính, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, do trời sắp mưa nên C bảo anh Xuân dừng xe đợi ở ngoài để C vào mua áo mưa, khi chị Tr đưa áo mưa cho C thì C thấy chiếc điện thoại IPHONE XS MAX, màu vàng để trên ghế không có người trông coi nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng sơ hở của chị Tr, C đã để 02 cái áo mưa lên trên chiếc điện thoại và tiếp tục mua một dây sữa Fami và trả tiền cho chị Tr; tiếp theo C dùng tay phải xách túi sữa, tay trái cầm áo mưa và chiếc điện thoại ở dưới chiếc áo mưa đi ra ngoài; sau đó, C cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy được vào túi quần bên trái rồi lên xe máy của anh X đi đến nhà anh Lục Văn Bằng. Khi đến nhà anh Bằng, C mượn chìa khóa xe mô tô của anh X mục đích để mở cốp cất chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào cốp xe, sau đó xuống ao nhà anh Bằng đánh cá. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã Thanh Xuân kiểm tra, quá trình kiểm tra đã C đã giao nộp chiếc điện thoại mà C trộm cắp được đang cất giấu trong cốp xe máy của anh X. (BL 01->03; 08->14; 15->28; 104->113)

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Như Xuân đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 470 ngày 11/06/2021, yêu cầu Hội đồng định giá huyện Như Xuân định giá chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng (đã qua sử dụng), mua khoảng tháng 02/2020 với giá 18.000.000đ. Ngày 11/06/2021, Hội đồng định giá huyện Như Xuân đã có kết luận số: 17/KL-ĐGTS, kết luận, chiếc điện thoại nói trên tại thời điểm mất cắp trị giá 12.960.000đ. (BL 42->48)

Quá trình điều tra xác định chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 36M1 - 022.21, màu đen đỏ, loại xe Wave RS, số máy JC52E1358237, số khung 5282DY074765 đã bị tạm giữ là của anh Vi Văn X; Anh X mặc dù là người điều khiển xe, khi đi qua cửa hàng của chị Tr thì C bảo anh X dừng lại để C vào mua áo mưa, quá trình mua hàng C đã trộm cắp chiếc điện thoại, sau đó anh X chở C đến nhà anh Bằng thì C mượn chìa khóa xe nên anh X đã đưa cho C, anh X không biết là C mượn chìa khóa xe để cất giấu điện thoại trộm cắp vào trong cốp. Do hành vi của anh Vi Văn X không phải là đồng phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý; Cơ quan điều tra đã trả lại xe chiếc, và các giấy tờ có liên quan cho anh Vi Văn X. (BL 30->38)

Đối với anh Lục Văn Bằng, quá trình điều tra xác định việc Hà Văn C trộm cắp và cất giấu điện thoại như thế nào anh Bằng hoàn toàn không biết, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý. (BL 39->41)

* Vật chứng của vụ án là: 01 chiếc điện thoại IPHONE XS MAX, màu vàng, có ốp màu xám, số IMEI: 357309098588928; đây là chiếc điện thoại Hà Văn C đã trộm cắp được của chị Tr, chị Tr đã đề nghị Cơ quan điều tra trả lại cho chị; Ngày 17/06/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tr theo quy định của pháp luật. (BL 86->91).

* Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu Hà Văn C phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSNX ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Hà Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người làm chứng Vi Văn X thừa nhận toàn bộ các tình tiết, nội dung vụ án như Cáo trạng đã mô tả và như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng thực tế.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hà Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn C với mức án từ 06 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Hà Văn C nêu quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo Hà Văn C được hưởng mức án thấp nhất của hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người C dân tốt; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo C.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/06/2021, Hà Văn C vào cửa

hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Tr ở thôn Lâm Chính, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân để mua áo mưa, trong lúc mua hàng C thấy chiếc điện thoại IPHONE XSMAX để trên ghế không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng sơ hở của chủ tài sản C đã cầm 02 cái áo mưa đặt đề lên trên chiếc điện thoại nói trên rồi tiếp tục mua một dây sữa Fami và trả tiền cho chị Tr; Sau đó C dùng tay phải xách túi sữa, tay trái cầm áo mưa và chiếc điện thoại ở dưới chiếc áo mưa đi ra ngoài, rồi lên xe máy của anh X đến nhà anh Lục Văn Bằng chơi. Khi đến nhà anh Bằng, C đã mượn chìa khóa xe máy của anh X nói là để cất áo mưa nhưng mục đích của C là cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp vào cốp xe để không bị ai phát hiện. Qua định giá kết luận chiếc điện thoại IPHONE XSMAX nói trên tại thời điểm C trộm cắp có trị giá 12.960.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Hà Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của những người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Hà Văn C là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Hà Văn C là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 14/11/2020, bị Công an xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hà Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hà Văn C như đã nêu trên, cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo C để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[8] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn C là ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Hà Văn C trộm cắp là 01 chiếc điện thoại IPHONE XSMAX, màu vàng đã được thu giữ và trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Tr, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí: Bị cáo Hà Văn C thuộc hộ gia đình cận nghèo của địa phương; Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh